

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU TH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU TH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Hữu Tâm**;

2. Ông **Võ Hoàng Ân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th tham gia phiên tòa- Ông **Lâm Sễn**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23a/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Ph**, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Số B- L, khu ph, phường V, Th phố R, tỉnh K.

Bị đơn: Ông **Lưu Hữu Th**, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: ấp Ph xã M, huyện Ch, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị Ph trình bày: Vào năm 1973, bà và ông Lưu Hữu Th cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan

điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay xảy ra cự cãi, không hợp nhau về tính tình và cách sống. Ông Th đã bỏ gia đình đi từ năm 1976 cho đến nay không quay về, bà đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú cũng như yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Th mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì. Vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau từ năm 1976 cho đến nay.

Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông Th nữa nên bà quyết định ly hôn với ông Lưu Hữu Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Th có 01 người con chung tên là Lưu Thành Ph, sinh năm 1977, hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà không có tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn về phần nợ thì vợ chồng cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lâm Thị Ph yêu cầu:

- *Về hôn nhân:* Xin ly hôn với ông Lưu Hữu Th.

- *Về con chung:* Bà Ph xác nhận hiện nay con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Bị đơn ông Lưu Hữu Th :* Do ông Th đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và đã có quyết định tuyên bố mất tích nên không có mặt tại địa phương nên không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý và cũng không có mặt theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa ông Th vắng mặt.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký : Thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử : Đúng quy định tại điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Lâm Thị Ph đối với bị đơn ông Lưu Hữu Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Lưu Hữu Th đã bỏ địa phương đi từ năm 1976 cho đến nay. Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K đã ra Quyết định tuyên bố ông Lưu Hữu Th mất tích. Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án ông Th vẫn không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lâm Thị Ph và ông Lưu Hữu Th chung sống với nhau vào năm 1973 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 44 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15-11-2015 quy định: “*Đối với trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích và tạo điều kiện để đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân được công nhận kể từ ngày các bên xác lập quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng. Thẩm quyền, thủ tục đăng ký kết hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Hộ tịch*”. Do vậy, hôn nhân giữa bà Ph và ông Th được pháp luật công nhận là hôn nhân thực tế nên khi các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Ph: Qua lời trình bày của bà Ph tại Toà án cũng như tại phiên tòa và qua xác minh tại địa phương cho thấy thời gian đầu vợ chồng bà Ph và ông Th sống hạnh phúc nhưng đến năm 1976 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay xảy ra cự cãi, không hợp nhau về tính tình, cách sống và ông Th đã bỏ nhà đi từ năm 1976 đến nay không tin tức gì. Năm 2020-2021 bà Ph đã làm đơn yêu cầu Tòa án ra Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông Th (*Quyết định số : 01/2021/QĐST-VDS, ngày 06-01-2021 tuyên bố ông Lưu Hữu Th mất tích*) để tìm ông Th về giải quyết ly hôn cùng bà, nhưng đến nay đã hết thời gian thông báo mà ông Th vẫn không có mặt tại địa phương cũng như tại Tòa án. Như vậy bà Ph và ông Th đã không còn sống chung với nhau từ năm 1976 cho đến nay. Mặc khác, bà Ph xác nhận hiện nay bà không còn tình cảm với ông Th nữa, bà yêu cầu được ly hôn với ông Th. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu

ly hôn của bà Lâm Thị Ph, xử cho bà Lâm Thị Ph được ly hôn với ông Lưu Hữu Th là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Bà Lâm Thị Ph và ông Lưu Hữu Th có 01 người con chung tên Lưu Thành Ph, sinh năm 1977, hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung* : Do ông Lưu Hữu Th mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa bà Ph và ông Th. Mặc khác, tại Tòa án cũng như tại phiên tòa bà Ph xác nhận trong thời gian chung sống cùng ông Th, ông bà không tạo lập được tài sản gì và cũng không nợ ai. Cho nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[6] *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Ph là nguyên đơn do đó phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lâm Thị Ph và ông Lưu Hữu Th.
2. Về nuôi con chung: Bà Lâm Thị Ph xác nhận con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.
3. Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.
4. Về nợ chung: Bà Lâm Thị Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét

5. Về án phí : Bà Lâm Thị Ph phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001565, ngày 09-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Báo quyền kháng cáo: Bà Lâm Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu Hữu Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang
- Viện kiểm sát huyện Châu Th;
- Chi cục THADS huyện Châu Th
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

Lê Thị Thúy Hằng

